

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng V, sinh năm 1978 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoàng V chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường

xuyên xảy ra cự cãi nên hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 03 người con chung tên Phạm Hoàng K, sinh năm 1999, Phạm Hoàng H, sinh năm 2004 và Phạm Hoàng Ngọc T, sinh năm 2013. Sau khi ly hôn Phạm Hoàng H có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi và chị đồng ý giao Phạm Hoàng Ngọc T cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng chị không yêu cầu. Còn Phạm Hoàng K đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 31/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Hoàng V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Kim T chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý vì cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm hay xảy ra cự cãi nên hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 03 người con chung tên Phạm Hoàng K, sinh năm 1999, Phạm Hoàng H, sinh năm 2004 và Phạm Hoàng Ngọc T, sinh năm 2013. Đối với Phạm Hoàng K hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Sau khi ly hôn Phạm Hoàng H có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi và anh yêu cầu được nuôi Phạm Hoàng Ngọc T. Phần cấp dưỡng anh không yêu cầu.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T và anh V bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Kim T và anh Phạm Hoàng V tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị T và anh V có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn, anh V đồng ý. Xét thấy: Việc chị T và anh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Trần Kim T và anh Phạm Hoàng V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Phạm Hoàng K, sinh năm 1999, Phạm Hoàng H, sinh năm 2004 và Phạm Hoàng Ngọc T, sinh năm 2013. Hội đồng xét xử xét thấy, Phạm Hoàng K đã trưởng thành nên không xem xét đến việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, cháu Phạm Hoàng H có đơn nguyện vọng được sống cùng chị

Tuyến, chị T đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu H, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng H, sinh năm 2004. Đối với cháu T thì anh V và chị T thống nhất để anh V tiếp tục nuôi cháu T xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị T và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Trần Kim T phải chịu 300.000 đồng. Chị Trần Kim T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005273 ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Kim T và anh Phạm Hoàng V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng H, sinh năm 2004. Anh Phạm Hoàng V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Ngọc T, sinh năm 2013.

Chị Trần Kim T và anh Phạm Hoàng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Kim T phải chịu 300.000 đồng. Chị Trần Kim T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005273 ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương